

Số: 03 /2018/BC-SHS

Hà Nội, ngày 02 tháng 01 năm 2018

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh Danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 12/2017 như sau:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
1	AAA	KHA	TNI	AAA
2	ABT	ABT		ACC
3	ACC			ADS
4	ADS			AMD
5	AMD			APG
6	APG			ASM
7	ASM			ASP
8	ASP			BBC
9	BBC			BCE
10	BCE			BCG
11	BCG			BCI
12	BCI			BFC
13	BFC			BIC
14	BIC			BID
15	BID			BMC
16	BMC			BMI
17	BMI			BMP
18	BMP			BRC
19	BRC			BSI
20	BSI			BTT
21	BTT			BVH
22	BVH			C32
23	C32			C47
24	C47			CAV
25	CAV			CDC
26	CDC			CEE
27	CEE			CHP
28	CHP			CII

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
29	CII			CLC
30	CLC			CLL
31	CLL			CMG
32	CMG			CNG
33	CNG			COM
34	COM			CSM
35	CSM			CSV
36	CSV			CTD
37	CTD			CTG
38	CTG			CTI
39	CTI			CTS
40	CTS			CVT
41	CVT			D2D
42	D2D			DAG
43	DAG			DAH
44	DAH			DCL
45	DCL			DCM
46	DCM			DGW
47	DGW			DHA
48	DHA			DHC
49	DHC			DHG
50	DHG			DHM
51	DHM			DIC
52	DIC			DIG
53	DIG			DMC
54	DMC			DPM
55	DPM			DPR
56	DPR			DQC
57	DQC			DRC
58	DRC			DRH
59	DRH			DSN
60	DSN			DVP
61	DVP			DXG
62	DXG			ELC
63	ELC			EVE
64	EVE			FCM
65	FCM			FCN
66	FCN			FIT
67	FIT			FLC
68	FLC			FMC
69	FMC			FPT
70	FPT			FTM
71	FTM			FTS
72	FTS			GAS
73	GAS			GDT

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
74	GDT			GMC
75	GMC			GMD
76	GMD			GSP
77	GSP			GTN
78	GTN			HAH
79	HAH			HAI
80	HAI			HAP
81	HAP			HAR
82	HAR			HAX
83	HAX			HBC
84	HBC			HCD
85	HCD			HCM
86	HCM			HDC
87	HDC			HHS
88	HHS			HID
89	HID			HPG
90	HPG			HQC
91	HQC			HSG
92	HSG			HT1
93	HT1			HTI
94	HTI			HTL
95	HTL			HTV
96	HTV			IDI
97	IDI			IJC
98	IJC			IMP
99	IMP			ITA
100	ITA			ITD
101	ITD			KBC
102	KBC			KDC
103	KDC			KDH
104	KDH			KSB
105	KHA			L10
106	KSB			LBM
107	L10			LCG
108	LBM			LDG
109	LCG			LGC
110	LDG			LGL
111	LGC			LHG
112	LGL			LIX
113	LHG			LM8
114	LIX			LSS
115	LM8			MBB
116	LSS			MDG
117	MBB			MHC
118	MDG			MSN

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
119	MHC			MWG
120	MSN			NAF
121	MWG			NBB
122	NAF			NCT
123	NBB			NKG
124	NCT			NLG
125	NKG			NNC
126	NLG			NSC
127	NNC			NT2
128	NSC			NVL
129	NT2			OPC
130	NVL			PAC
131	OPC			PAN
132	PAC			PC1
133	PAN			PDN
134	PC1			PDR
135	PDN			PET
136	PDR			PGC
137	PET			PGD
138	PGC			PGI
139	PGD			PHR
140	PGI			PJT
141	PHR			PLX
142	PJT			PNJ
143	PLX			POM
144	PNJ			PPC
145	POM			PTB
146	PPC			PVT
147	PTB			QBS
148	PVT			RAL
149	QBS			RDP
150	RAL			REE
151	RDP			ROS
152	REE			SAB
153	ROS			SAM
154	SAB			SBA
155	SAM			SBT
156	SBA			SC5
157	SBT			SCR
158	SC5			SFG
159	SCR			SFI
160	SFG			SHA
161	SFI			SHI
162	SHA			SHP
163	SHI			SJD

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
164	SHP			SJS
165	SJD			SMC
166	SJS			SPM
167	SMC			SRC
168	SPM			SSC
169	SRC			SSI
170	SSC			ST8
171	SSI			STB
172	ST8			STG
173	STB			STK
174	STG			SVC
175	STK			SVI
176	SVC			SZL
177	SVI			TAC
178	SZL			TBC
179	TAC			TCD
180	TBC			TCH
181	TCD			TCL
182	TCH			TCM
183	TCL			TCO
184	TCM			TCT
185	TCO			TDW
186	TCT			THG
187	TDW			TIP
188	THG			TLH
189	TIP			TMP
190	TLH			TMS
191	TMP			TMT
192	TMS			TNA
193	TMT			TNC
194	TNA			TNI
195	TNC			TPC
196	TPC			TRC
197	TRC			TSC
198	TSC			TVS
199	TVS			TYA
200	TYA			UIC
201	UIC			VAF
202	VAF			VCB
203	VCB			VFG
204	VFG			VHC
205	VHC			VIC
206	VIC			VIP
207	VIP			VIS
208	VIS			VJC

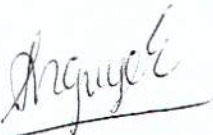
STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
209	VJC			VMD
210	VMD			VND
211	VND			VNE
212	VNE			VNM
213	VNM			VNS
214	VNS			VPH
215	VPH			VPS
216	VPS			VRC
217	VRC			VSC
218	VSC			VSH
219	VSH			VSI
220	VSI			VTO
221	VTO			

Địa chỉ website đăng tải Danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 12/2017 là <http://www.shs.com.vn>.

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Người lập


Đoàn Thị Ánh Nguyệt

Kiểm soát


Ngô Thế Hiền

